

SỐ: T12/2025



BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

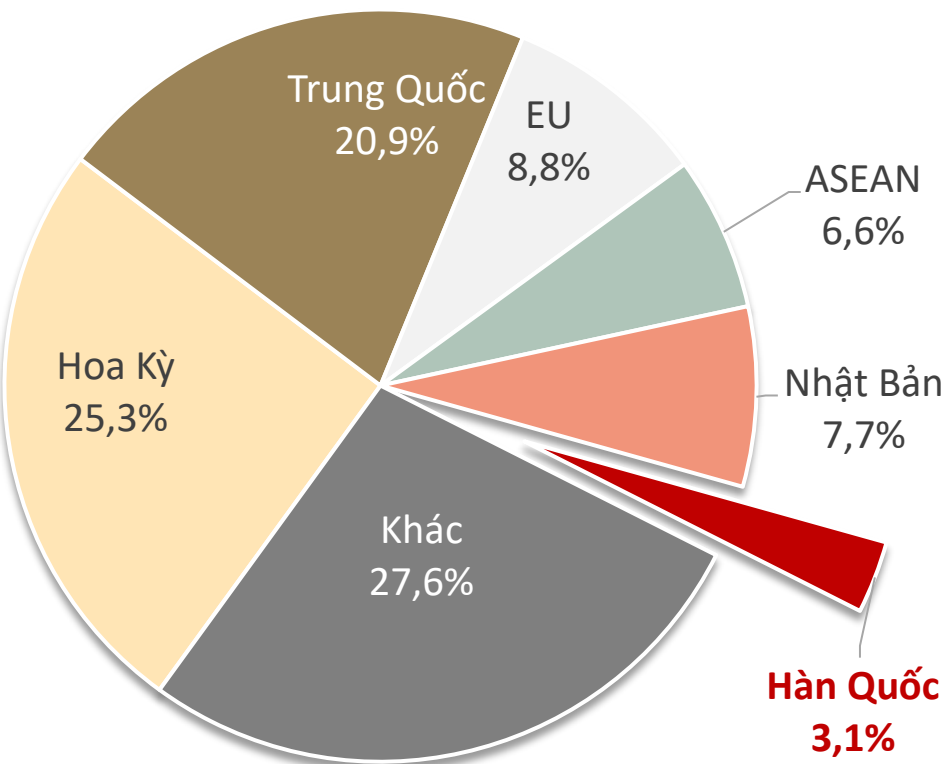
THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC

Thực hiện bởi: **AGREINFOS**



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC THÁNG 10/2025

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



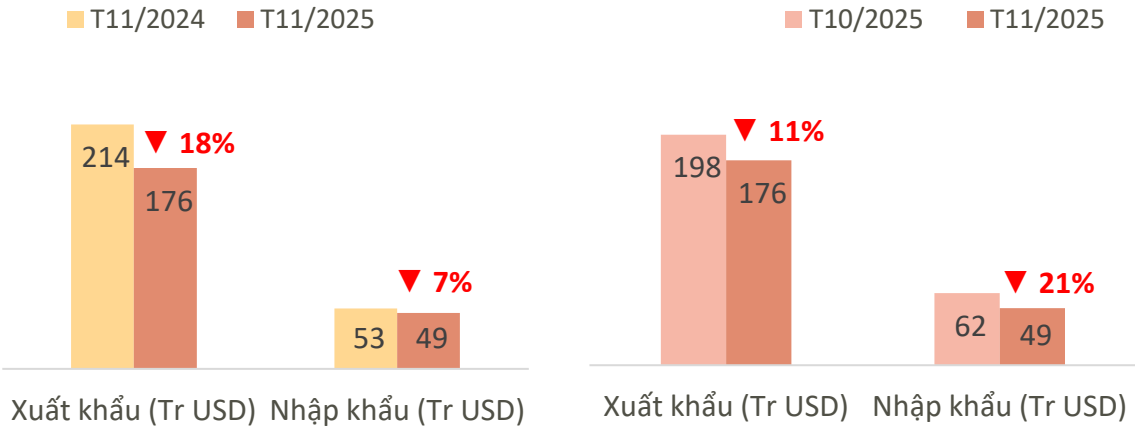
Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS thị trường Hàn Quốc, T11/2025 so với T10/2025 và T11/2024

Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T10/2025	So với T11/2024
Hoa Kỳ	1.431	▼ 2,2%	▲ 3,4%
Trung Quốc	1.182	▼ 0,6%	▼ 1,7%
EU	498	▲ 0,8%	▲ 0,9%
ASEAN	375	▲ 0,5%	▼ 4,0%
Nhật Bản	437	▲ 0,4%	▲ 1,2%
Hàn Quốc	176	▼ 0,2%	▼ 0,9%
Tổng giá trị XK NLTS (triệu USD)			5.658

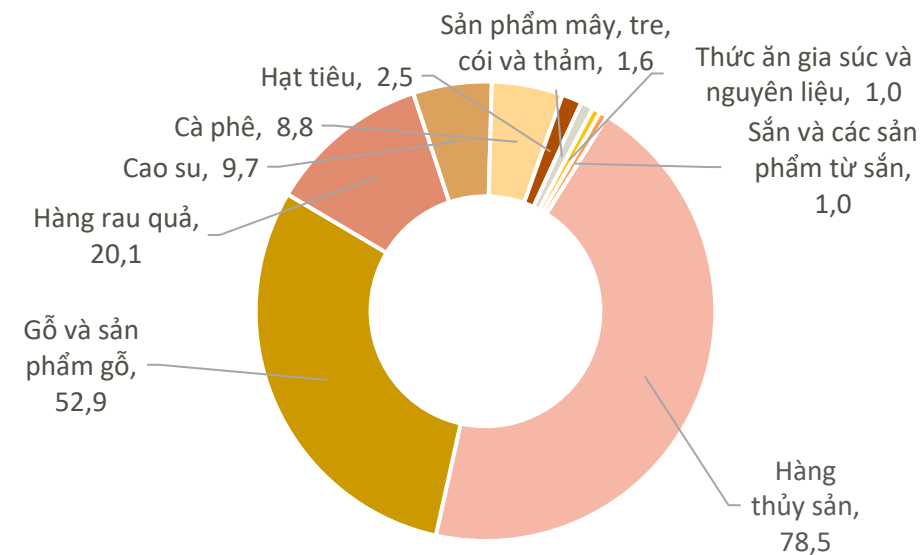
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC THÁNG 11/2025

Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN– Hàn Quốc T11/2025



Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T11/2025

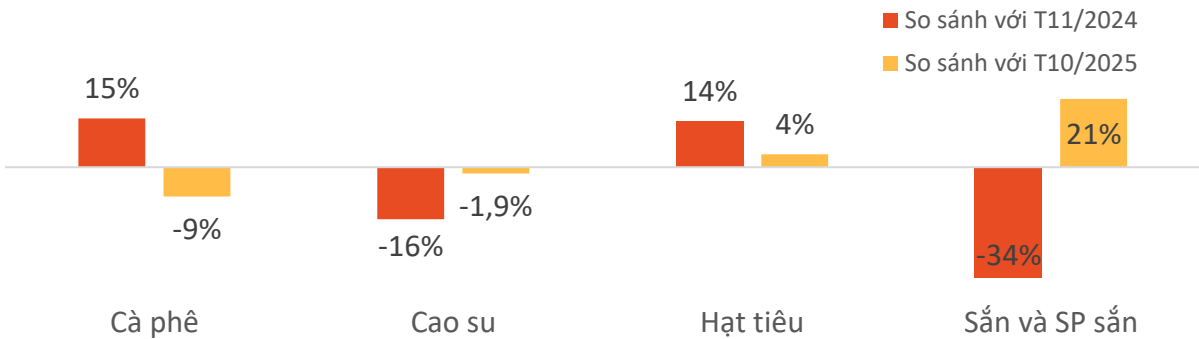


Đơn vị: Triệu USD

Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T11/2025 so với T10/2025



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang Hàn Quốc T11/2025 so với T10/2025 và T11/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



Dự báo kinh tế Hàn Quốc tiếp tục gặp thách thức trong năm 2026

Kinh tế Hàn Quốc trong năm 2026 được dự báo vẫn đối mặt với nhiều thách thức khi bất ổn kinh tế toàn cầu tiếp tục gây sức ép, trong khi biến động tỷ giá, lạm phát và cạnh tranh ngày càng gay gắt từ Trung Quốc làm gia tăng rủi ro cho tăng trưởng.

Mặc dù xuất khẩu, đặc biệt là lĩnh vực chất bán dẫn và công nghệ phục vụ trí tuệ nhân tạo, được kỳ vọng tiếp tục đóng vai trò động lực chính, tăng trưởng nội địa được đánh giá sẽ chậm lại và tâm lý tiêu dùng còn yếu. Trong bối cảnh đó, Hàn Quốc cần tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh và giá trị gia tăng để duy trì đà tăng trưởng trong năm 2026

Nguồn: lsvn.vn

IMF dự báo kinh tế Hàn Quốc sẽ phục hồi trong năm 2026

IMF dự báo kinh tế Hàn Quốc sẽ phục hồi rõ rệt trong năm 2026, đạt mức tăng trưởng khoảng 1,8%, sau khi bắt đầu hồi phục từ nửa cuối năm 2025. Nhờ chính sách tài khóa – tiền tệ nới lỏng và tâm lý tiêu dùng cải thiện, tăng trưởng năm 2025 được dự báo đạt 0,9%. IMF đánh giá Hàn Quốc có nền tảng kinh tế vững và khả năng ứng phó tốt, nhưng cũng cảnh báo rủi ro từ thương mại, địa chính trị và nhu cầu AI chững lại ảnh hưởng đến ngành bán dẫn. Tổ chức này khuyến nghị Hàn Quốc đẩy mạnh đầu tư R&D và đổi mới sáng tạo để duy trì tăng trưởng bền vững.

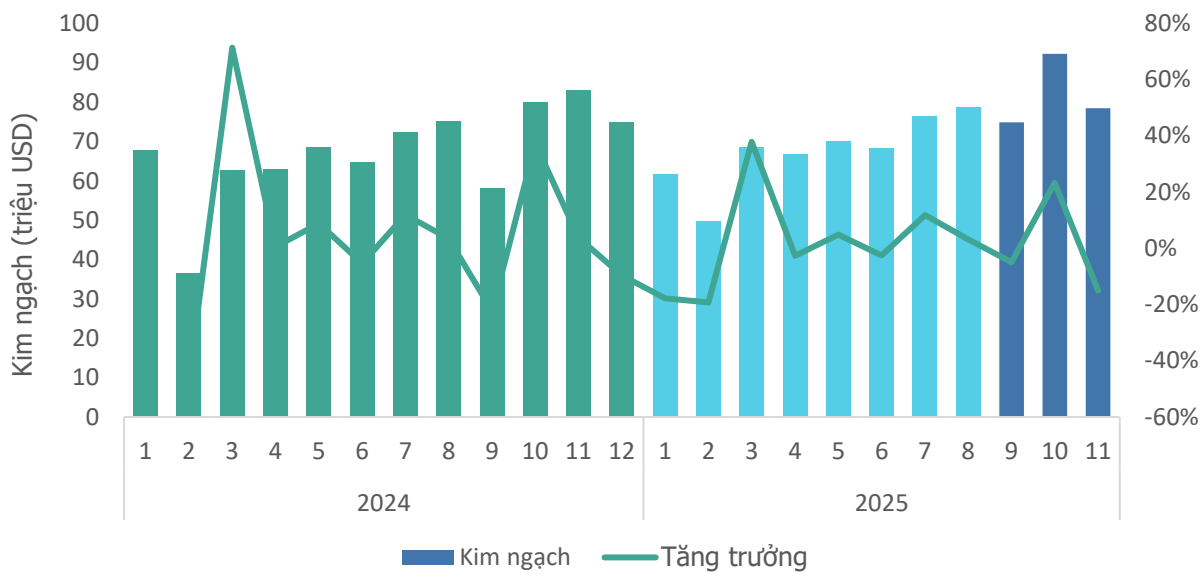
Nguồn: vietnamese.korea.net





THỦY SẢN

Giá trị thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025

KIM NGẠCH

\$

78,5

triệu USD

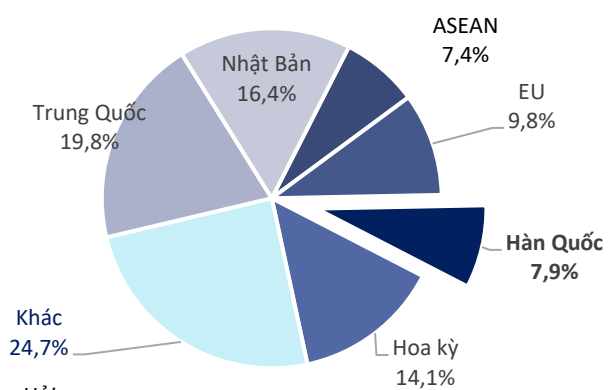
↘ Giảm **6%** so với T10/2025

↘ Giảm **15%** so với T11/2024

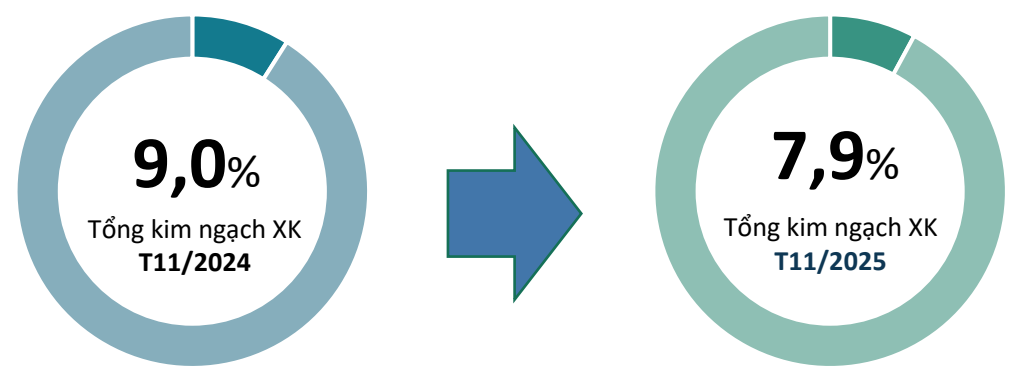
▲ Cao hơn **11,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

» Lũy kế 11 tháng 2025 đạt **785,5** triệu USD, đạt **97%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025

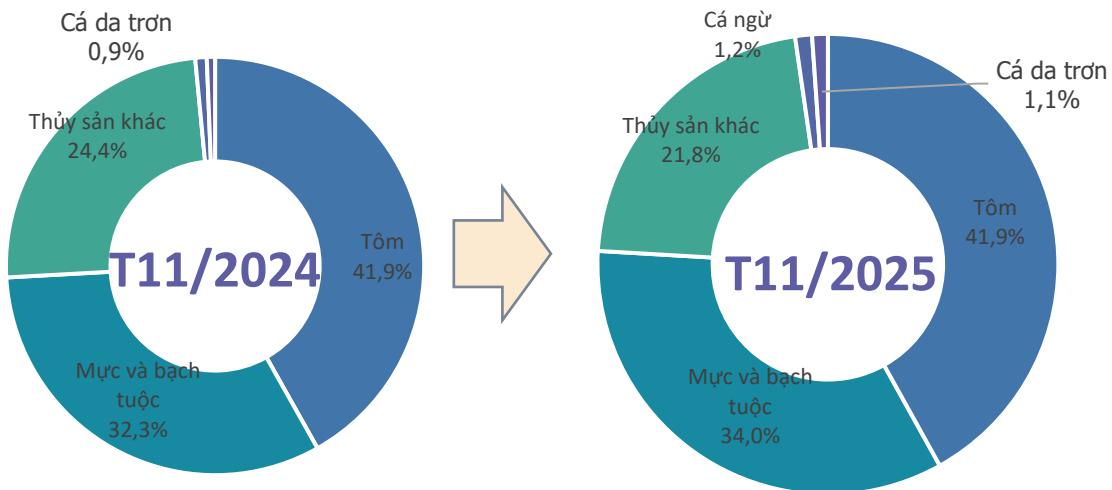


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản XK sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



Tôm

Kim ngạch: **32,9** Triệu USD
Giảm **6%** so với T10/2025
Giảm **5%** so với T11/2024



Mực và Bạch tuộc

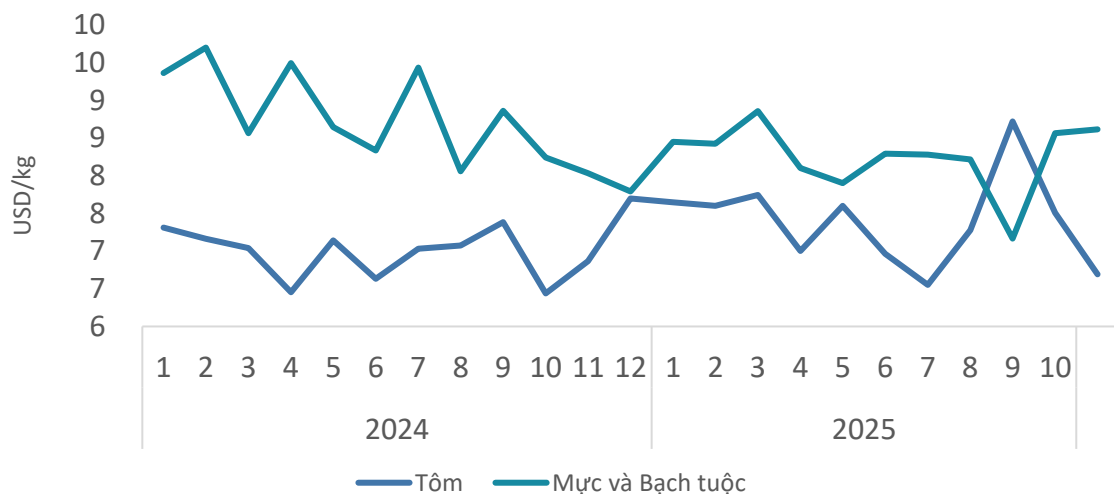
Kim ngạch: **26,7** Triệu USD
Giảm **16%** so với T10/2025
Giảm **0,4%** so với T11/2024



Cá ngừ

Kim ngạch: **0,9** Triệu USD
Giảm **19%** với T10/2025
Tăng **76%** so với T11/2024

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **6,7** USD/kg; giảm **11%** so với tháng trước; và giảm **3%** so với cùng kỳ năm 2024.

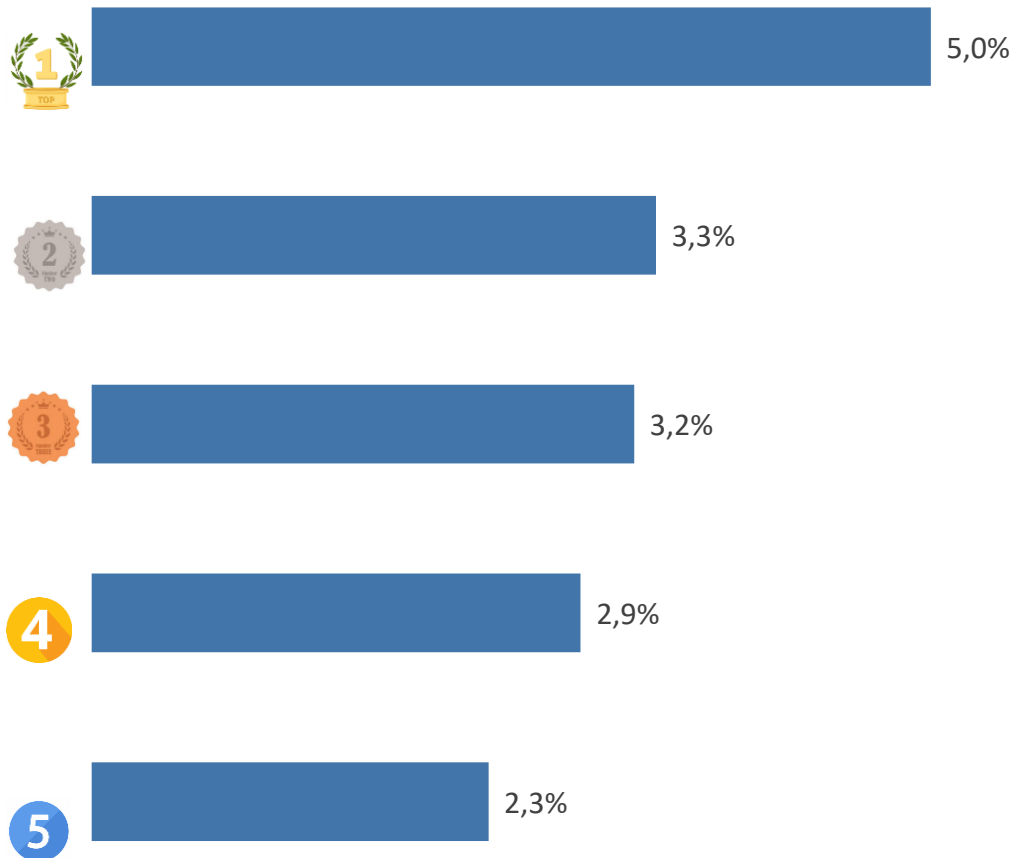
Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **8,6** USD/kg tăng **0,6%** so với tháng trước; và tăng **7%** so với cùng kỳ năm 2024.

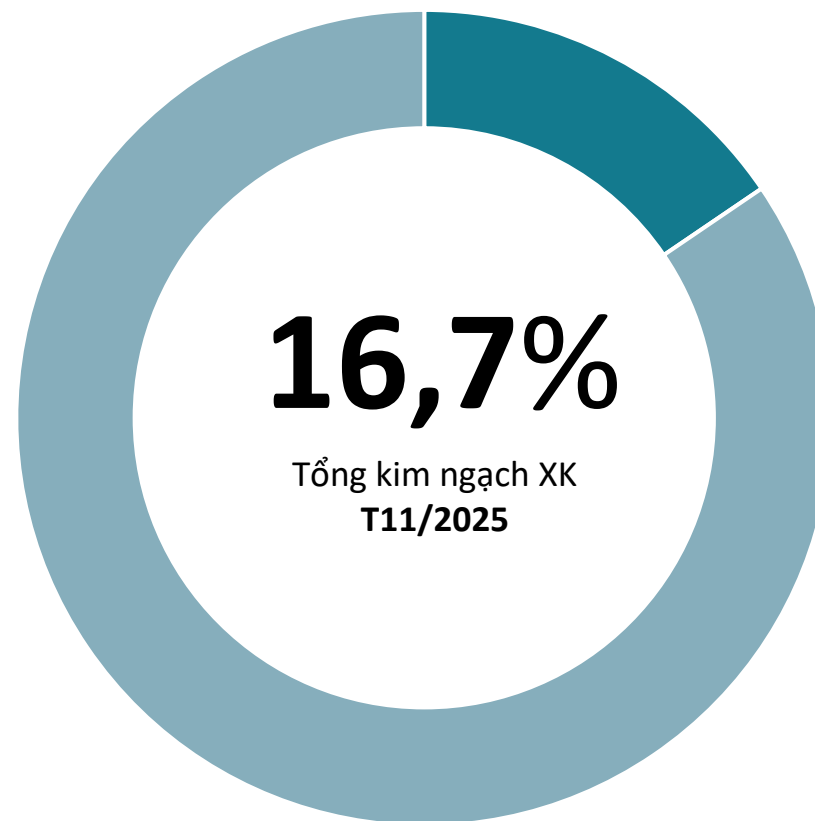


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu, T11/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu, T11/2025



01

Hàn Quốc xuất khẩu cá thu đạt kỷ lục dù thị trường nội địa khan hiếm

Hàn Quốc ghi nhận nghịch lý “thiếu trong nước – tăng xuất khẩu” đối với cá thu và mực. Năm 2025, giá bán lẻ cá thu nội địa loại lớn (từ 400g trở lên) bình quân đạt 4.689 KRW/con, tăng 16,9% so với năm trước; giá mực nội địa tăng lên 7.104 KRW do thiếu hụt nguồn cung. Trong khi đó, xuất khẩu cá thu lập kỷ lục 144.484 tấn, trị giá 260 triệu USD (tăng 83,4% và 128,8%); xuất khẩu mực đạt 31.457 tấn, 113,4 triệu USD, mức cao nhất kể từ năm 2016.

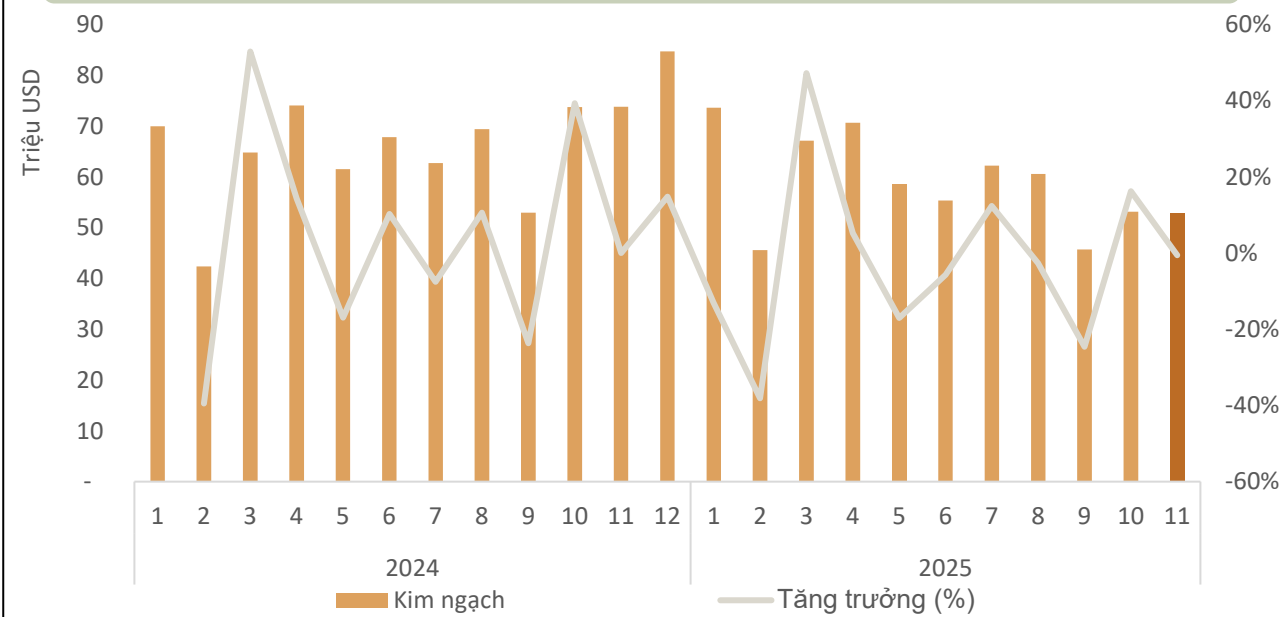
Nguyên nhân chủ yếu đến từ khác biệt thị hiếu theo kích cỡ và nguồn hàng. Người tiêu dùng Hàn Quốc chuộng cá thu cỡ vừa–lớn nên phụ thuộc nhập khẩu, còn hàng xuất khẩu lại chủ yếu là cá thu cỡ nhỏ ít được thị trường nội địa ưa chuộng; các nước như Ghana, Nigeria và Bờ Biển Ngà (chiếm khoảng một nửa lượng xuất khẩu cá thu) lại ưa loại nhỏ để chiên, hun khói hoặc làm thức ăn chăn nuôi. Với mực, sản lượng mực ven bờ giảm mạnh do nhiệt độ biển tăng, trong khi phần lớn mực xuất khẩu là mực *Illex* đánh bắt xa bờ gần quần đảo Falkland; Bộ Đại dương và Nghề cá cho biết chính sách miễn thuế 22% với mực nhập từ các liên doanh nhằm bình ổn giá trong nước có thể đã góp phần thúc giảm giá và làm xuất khẩu tăng.





GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025

KIM NGẠCH



53

triệu USD

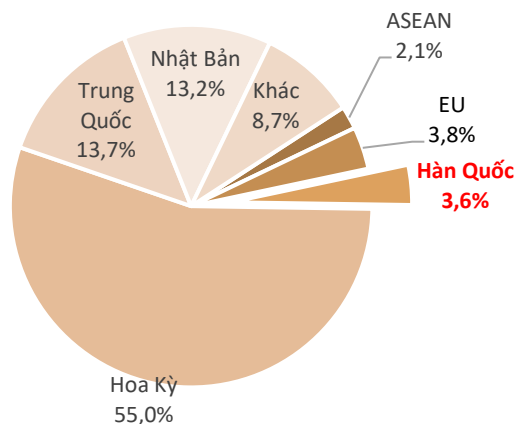
↘ Giảm **1%** so với T10/2025

↘ Giảm **28%** so với T11/2024

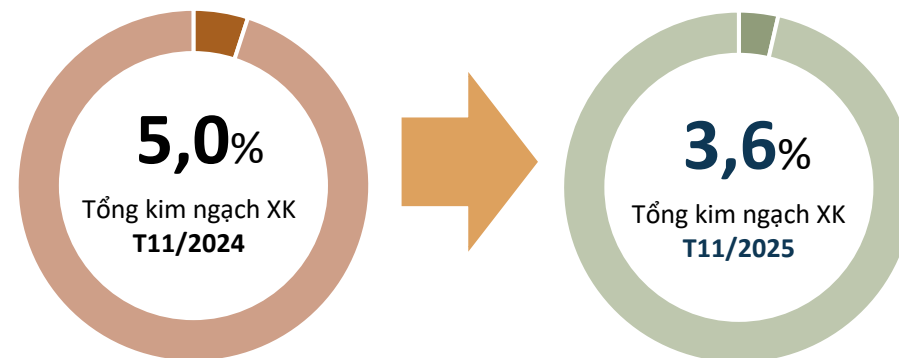
↓ Thấp hơn **13,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 11 tháng đầu năm 2025 đạt **645,7** triệu USD, đạt **81%** kim ngạch năm 2024

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



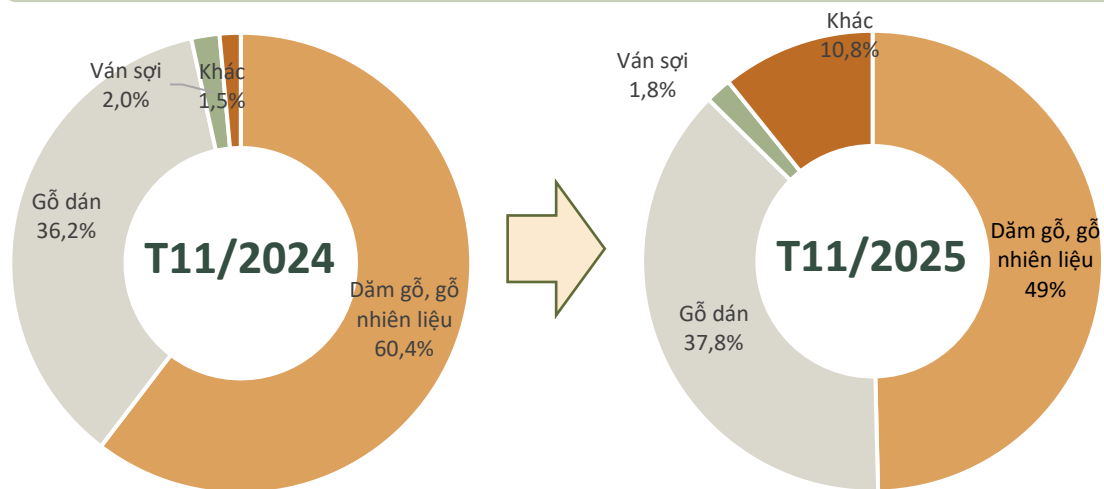
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



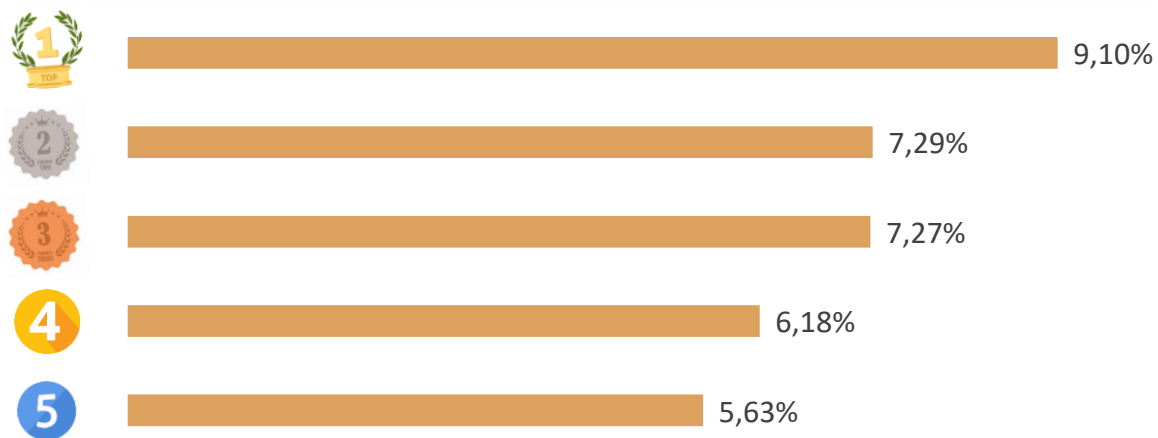


GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



Dăm gỗ

Kim ngạch: **17,9** triệu USD
Giảm **13%** so với T10/2025
Giảm **42%** so với T11/2024



Gỗ dán

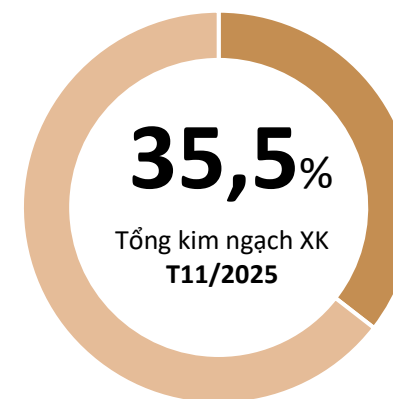
Kim ngạch: **13,6** triệu USD
Tăng **8%** so với T10/2025
Giảm **26%** so với T11/2024



Ván sợi

Kim ngạch: **0,6** triệu USD
Tăng **59%** so với T10/2025
Giảm **35%** so với T11/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025





GỖ VÀ SP GỖ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ HÀN QUỐC



Vào ngày 5-6/12/2025, Hiệp hội Công nghệ Sử dụng Gỗ Nội địa (Hàn Quốc) đã tổ chức hội thảo chuyên đề tại Anseong nhằm định hình chiến lược công nghiệp hóa nguồn gỗ trong nước trong bối cảnh ngành đang đối mặt nhiều thách thức. Sự kiện tập trung vào mục tiêu chuyển đổi gỗ nội địa từ nguyên liệu thô đơn thuần sang tài nguyên công nghiệp có giá trị gia tăng cao, thông qua việc chuẩn hóa quy trình sấy, hiện đại hóa thiết bị và đặc biệt là thiết lập mô hình "sản xuất tại chỗ, tiêu thụ tại chỗ" (Local Production, Local Consumption) để xây dựng hệ sinh thái tuần hoàn khu vực từ khâu xẻ, gia công đến phân phối. Bên cạnh các thảo luận về định hướng chính sách phát triển của Cục Lâm nghiệp, hội thảo cũng đề cập đến các khía cạnh kỹ thuật chuyên sâu và ứng dụng chuyển đổi số, nhằm tìm kiếm giải pháp thực tiễn để nâng cao tỷ lệ tự chủ và năng lực cạnh tranh cho chuỗi cung ứng gỗ bản địa.

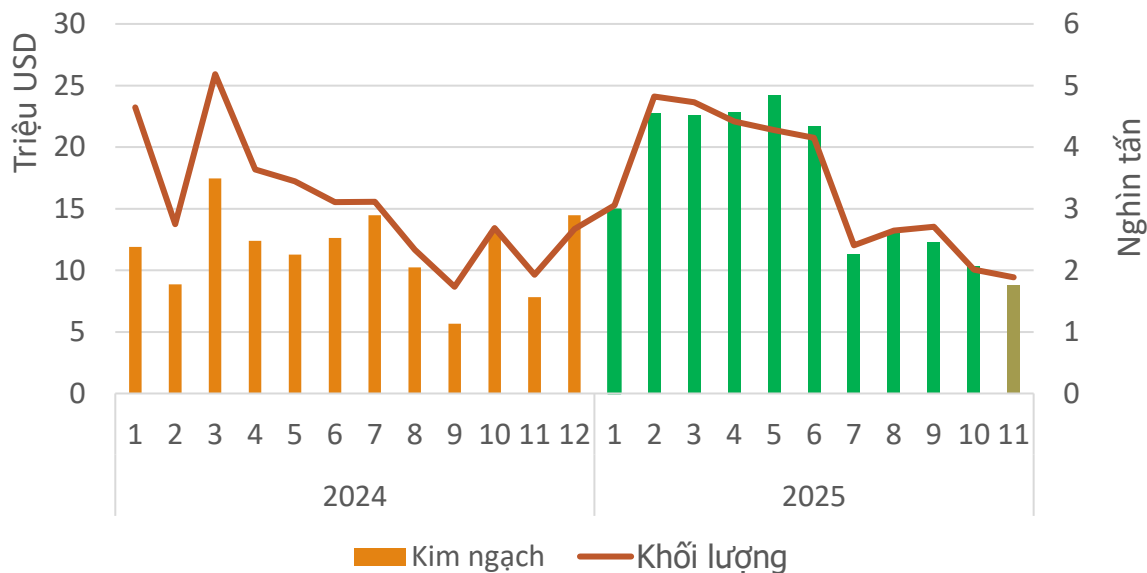


TIN LIÊN QUAN

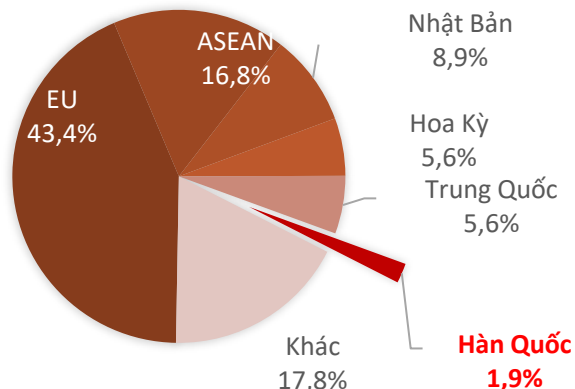


CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



Kết quả xuất khẩu cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025

KIM NGẠCH

8,8 triệu USD

↘ Giảm **15%** so với T10/2025

↗ Tăng **13%** so với T11/2024

↘ Thấp hơn **2,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Giá trị xuất khẩu 11 tháng năm 2025 đạt **186** tr.USD, đạt **132%** kim ngạch 2024.

KHỐI LƯỢNG

1,9 nghìn tấn

↘ Giảm **6%** so với T10/2025

↘ Giảm **2%** so với T10/2025

↘ Thấp hơn **1,2 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Khối lượng xuất khẩu 11 tháng năm 2025 đạt **37,1** nghìn tấn, đạt **99,7%** lượng năm 2024.

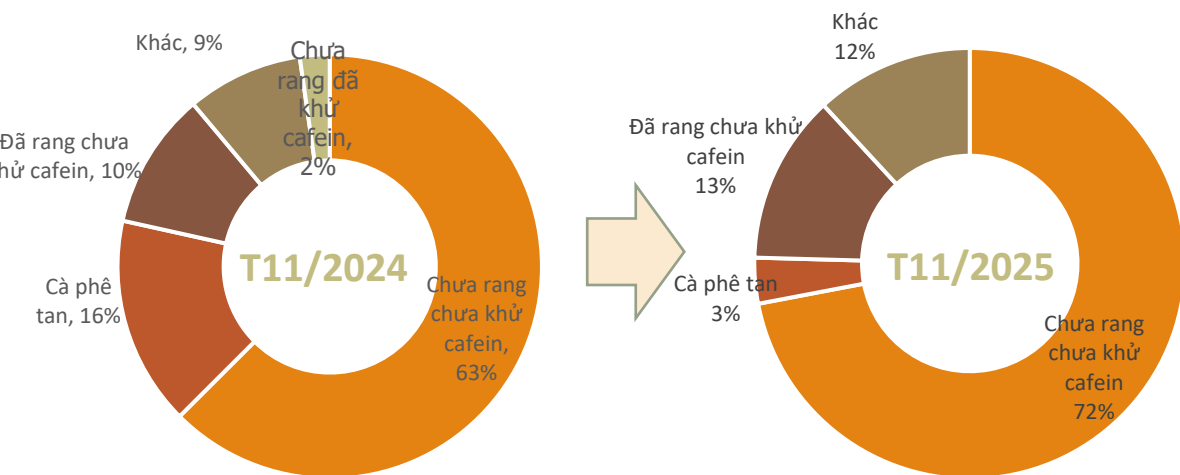
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



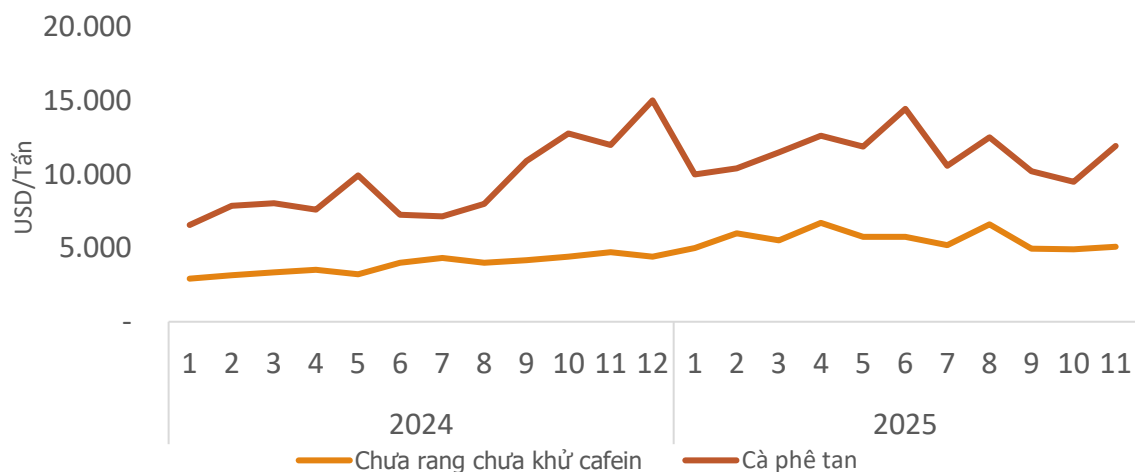


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê XK sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



Nguồn: Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **6,2** Triệu USD
Giảm **8%** so với T10/2025
Tăng **28%** so với T11/2024



Cà phê tan

Kim ngạch: **0,3** Triệu USD
Giảm **70%** so với T10/2025
Giảm **76%** so với T11/2024



Đã rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **1,1** Triệu USD
Tăng **21%** so với T10/2025
Tăng **36%** so với T11/2024

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **11.925** USD/tấn, **tăng 26%** so với tháng trước, và **giảm 1%** so với cùng kỳ năm 2024.

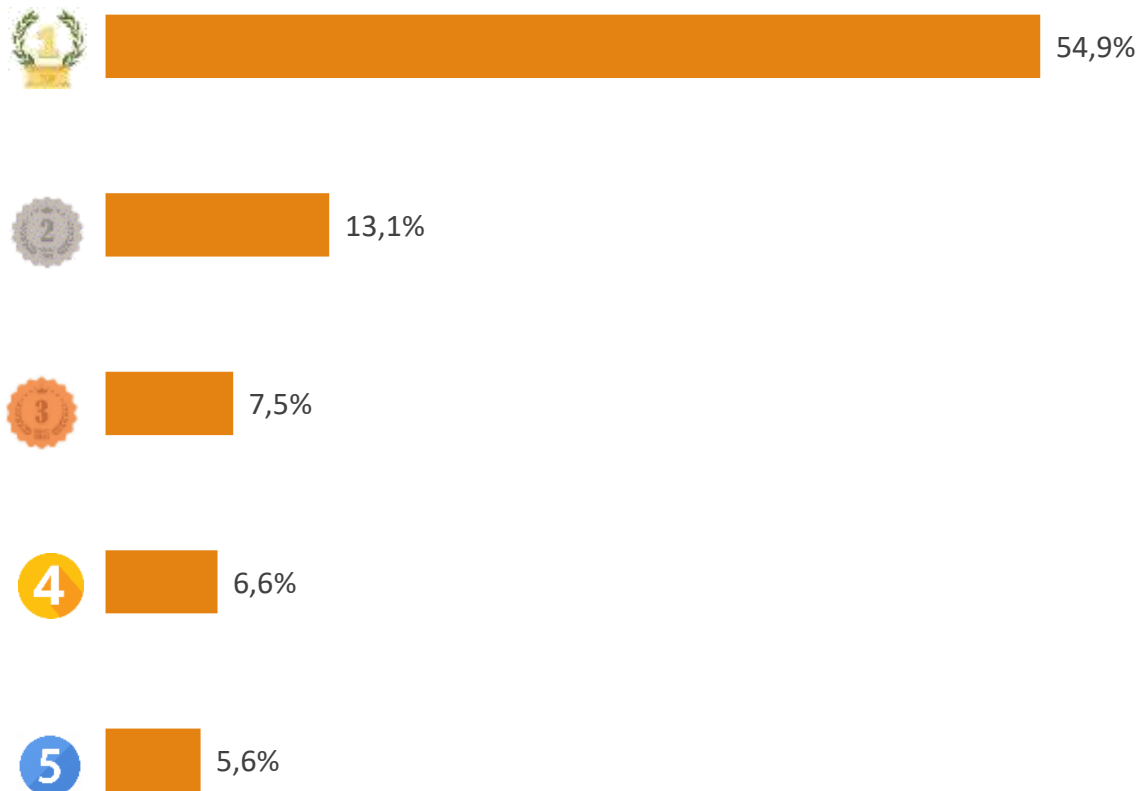
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **5.096** USD/tấn, **tăng 4%** so với tháng trước; và **tăng 8%** so với cùng kỳ năm 2024.

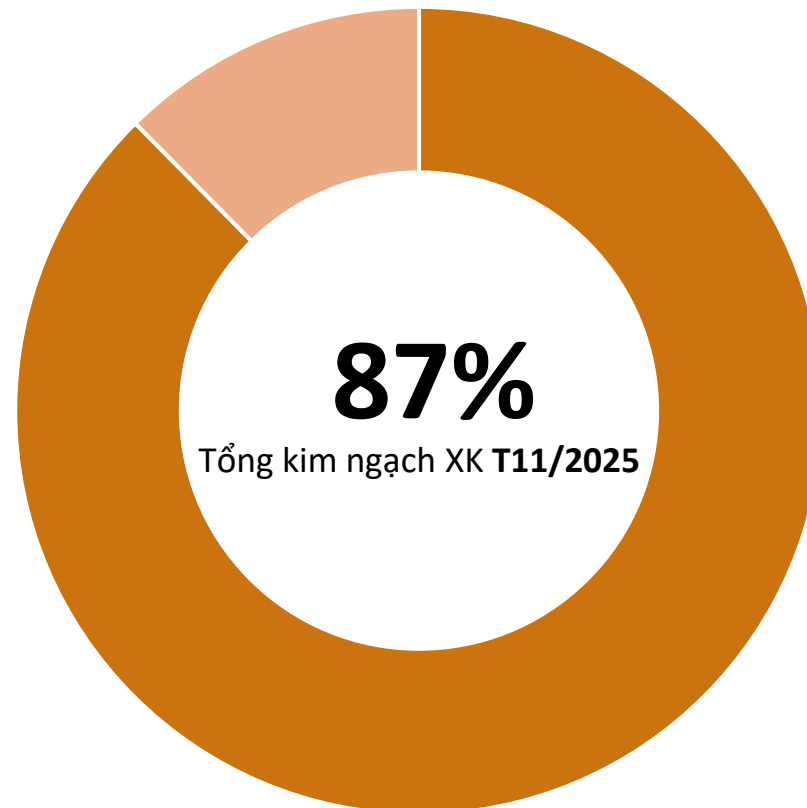


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025





CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ HÀN QUỐC



Tại Hàn Quốc, giá nhập khẩu cà phê đang chịu áp lực tăng do đồng won (KRW) mất giá, bất chấp xu hướng giá cà phê thế giới suy giảm. Theo số liệu của Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc tính đến tháng 11/2025, giá cà phê nhập khẩu tính bằng USD giảm 1,0% so với cùng kỳ năm trước nhờ nhu cầu toàn cầu chững lại, nhưng lại tăng 3,6% khi quy đổi sang đồng KRW. Diễn biến này phản ánh tác động rõ rệt của tỷ giá, trong bối cảnh KRW là một trong những đồng tiền mất giá mạnh nhất thời gian qua.

So với năm 2020, giá cà phê nhập khẩu của Hàn Quốc đã tăng tới 207% theo USD, trong khi mức tăng tính bằng won lên tới 280%, cho thấy rủi ro tỷ giá đang khuếch đại chi phí nhập khẩu. Với đặc điểm phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn cung bên ngoài, cà phê trở thành một trong những mặt hàng chịu ảnh hưởng rõ nhất từ biến động tỷ giá, qua đó tạo áp lực lạm phát tiêu dùng tại Hàn Quốc trong trung hạn.



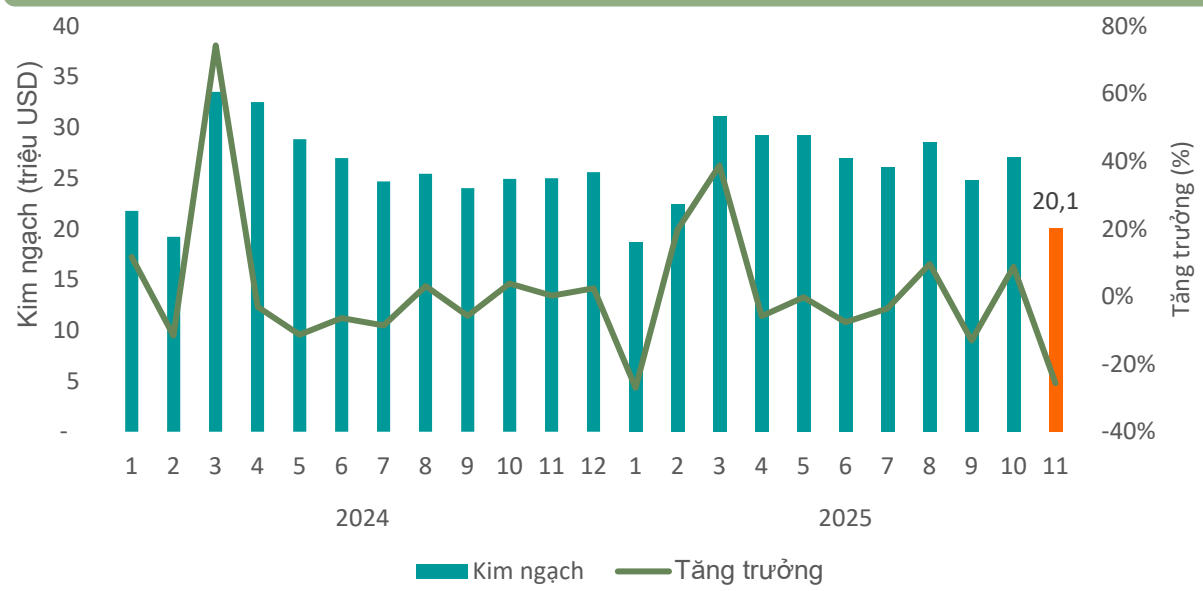
TIN LIÊN QUAN

Nguồn: chosun.com



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025

KIM NGẠCH



20,1
triệu USD

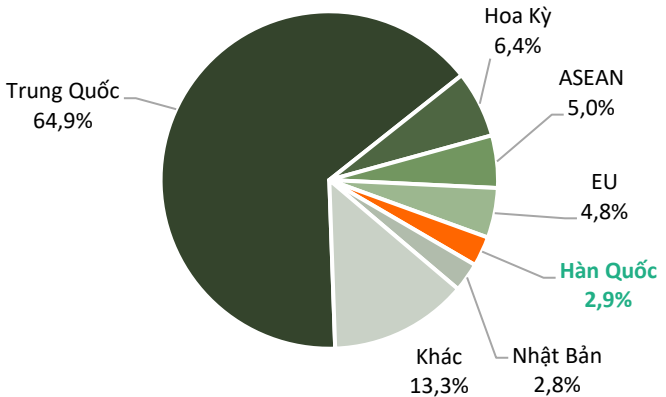
Giảm **26%** so với T10/2025

Giảm **20%** so với T11/2024

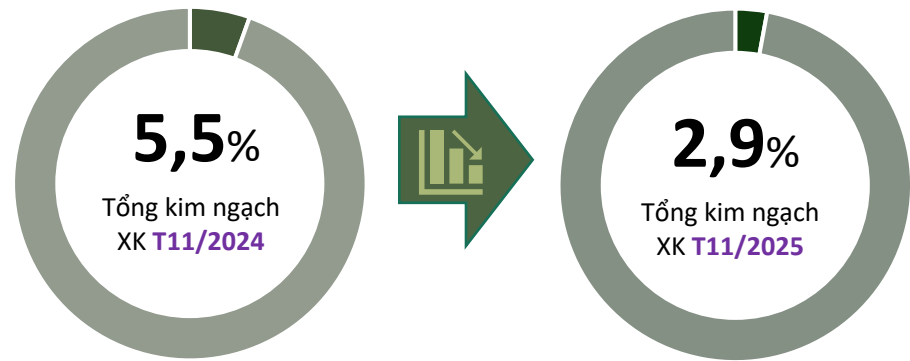
Thấp hơn **6,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 11 tháng năm 2025 đạt **284,2 triệu USD**, đạt **90,2%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



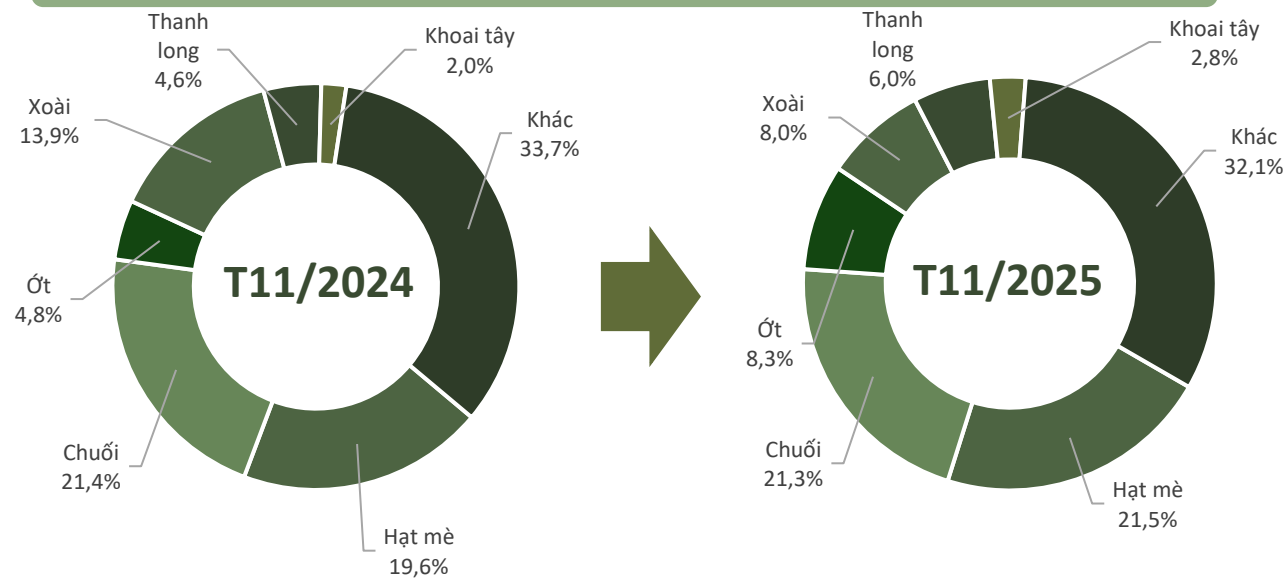
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



Hạt mè

Kim ngạch: **4,3** triệu USD

Giảm **4%** so với T10/2025

Giảm **12%** so với T11/2024



Chuối

Kim ngạch: **4,3** triệu USD

Giảm **34%** so với T10/2025

Giảm **20%** so với T11/2024



Ớt

Kim ngạch: **1,7** triệu USD

Giảm **13%** so với T10/2025

Tăng **40%** so với T11/2024



Xoài

Kim ngạch: **1,6** triệu USD

Giảm **37%** so với T10/2025

Giảm **54%** so với T11/2024



Thanh long

Kim ngạch: **1,2** triệu USD

Tăng **9%** so với T10/2025

Tăng **6%** so với T11/2024



Khoai tây

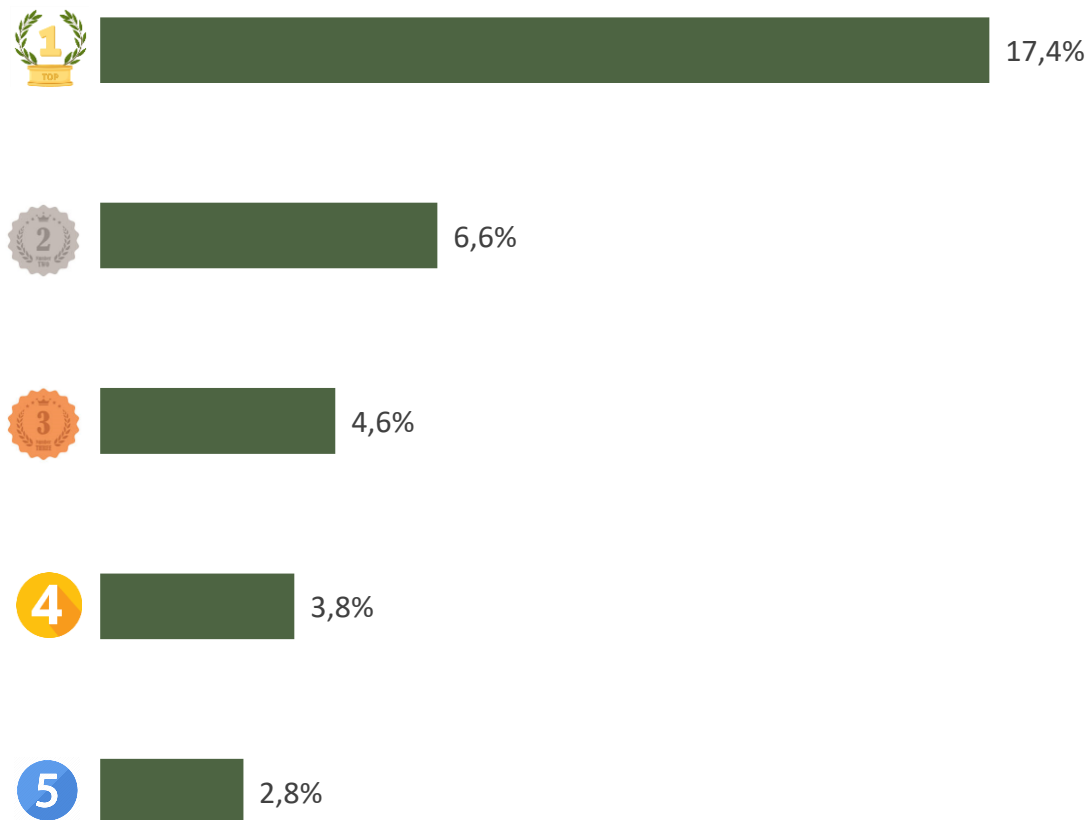
Kim ngạch: **0,60** triệu USD

Giảm **5%** so với T10/2025

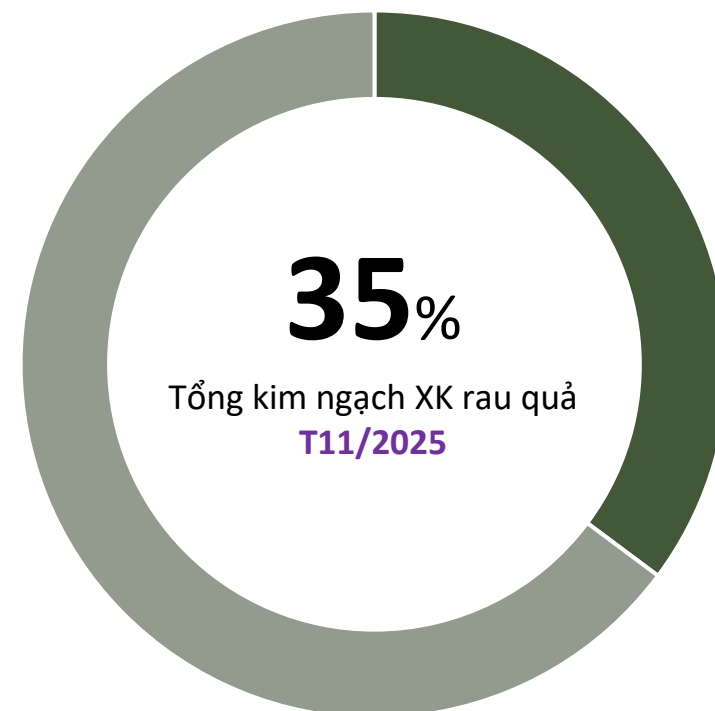
Cao gấp **13%** so với T11/2024

RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T11/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T11/2025

KIM NGẠCH



5,0
triệu USD

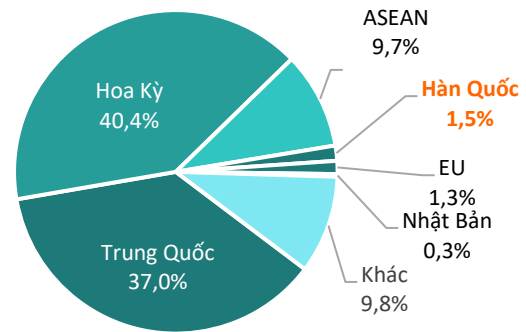
Tăng 43% so với T10/2025

Tăng 1% so với T11/2024

Thấp hơn 0,29 triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 11 tháng năm 2025 đạt 46,5 triệu USD, đạt 83% kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T11/2025



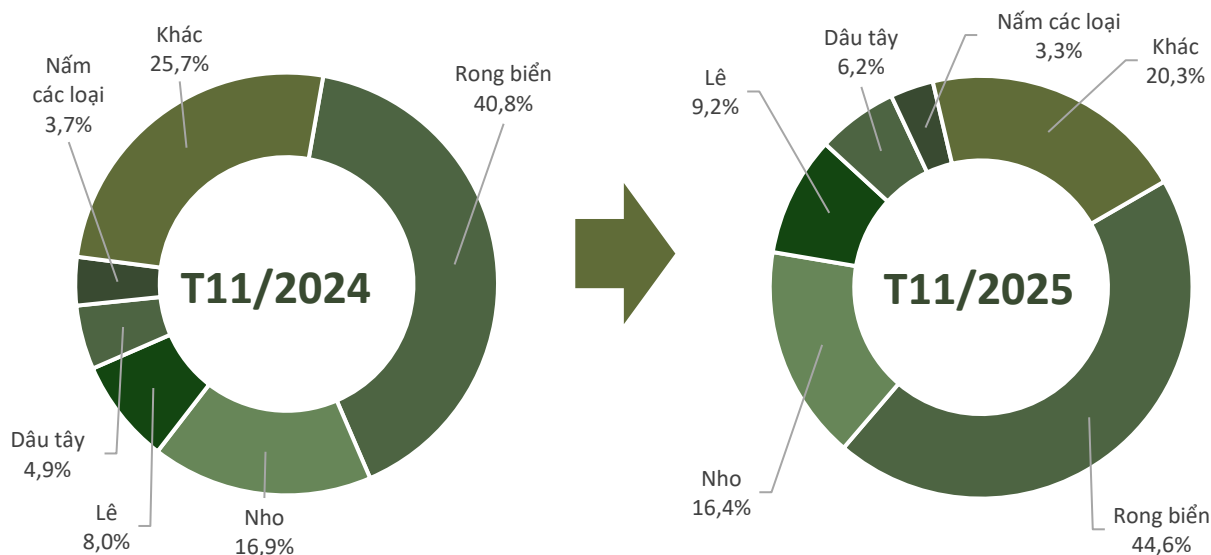
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ thị trường Hàn Quốc, T11/2025



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T11/2025



Lê

Kim ngạch: **456,3** nghìn USD
Giảm **4%** so với T10/2025
Tăng **15%** so với T11/2024



Dâu tây

Kim ngạch: **307,4** nghìn USD
Cao gấp **42** lần so với T10/2025
Tăng **27%** so với T11/2024

Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T11/2025



Rong biển

Kim ngạch: **2,2** triệu USD
Tăng **29%** so với T10/2025
Tăng **10%** so so với T11/2024



Nho

Kim ngạch: **816,1** nghìn USD
Tăng **44%** so với T10/2025
Giảm **2%** so với T11/2024



Nấm các loại

Kim ngạch: **164,9** nghìn USD
Tăng **14%** so với T10/2025
Giảm **10%** so với T11/2024



Xuất khẩu dâu tây Hàn Quốc tăng mạnh

Xuất khẩu dâu tây Hàn Quốc đang tiến gần mốc kỷ lục 1.000 tỷ KRW/năm (khoảng 680 triệu USD), sau khi kim ngạch xuất khẩu năm trước chỉ đạt 99,3 tỷ won (khoảng 67,5 triệu USD), đưa dâu tây trở thành mặt hàng nông sản xuất khẩu số một của nước này.

Khoảng 90% sản lượng xuất khẩu hướng tới thị trường Đông Nam Á. Người tiêu dùng các nước Singapore, Việt Nam và Indonesia đánh giá cao dâu tây Hàn Quốc nhờ vị ngọt, mọng nước và chất lượng ổn định. Lợi thế cạnh tranh đến từ hệ thống chọn tạo giống nội địa như Seolhyang, Maehyang, Geumsil và Kingsberry, cùng mô hình canh tác kiểm soát chặt chẽ.

Nguồn: Freshplaza.com





Hàn Quốc sẽ tích hợp trí tuệ nhân tạo vào canh tác táo

Huyện Uiseong ở Hàn Quốc sẽ đầu tư 4 tỷ KRW (khoảng 3 triệu USD) trong giai đoạn 2026-2027 để triển khai mô hình nông nghiệp thông minh cho canh tác táo ngoài đồng. Dự án sẽ thiết lập vườn táo thông minh 30 ha, tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo, dữ liệu và robotics, bao gồm hệ thống cảnh báo thời tiết, tưới thông minh, giám sát sâu bệnh không người lái, và chăn nuôi ong thông minh. Mục tiêu là giảm 30% công lao động, giảm biến động sản xuất và nâng cao chất lượng trái cây, từ đó tăng cường khả năng cạnh tranh của táo Uiseong. Dự án được kỳ vọng sẽ là mô hình mẫu để mở rộng trên toàn quốc và thúc đẩy đổi mới nông nghiệp thông minh ở Hàn Quốc.

Nguồn: [Fructidor.com](https://fructidor.com)

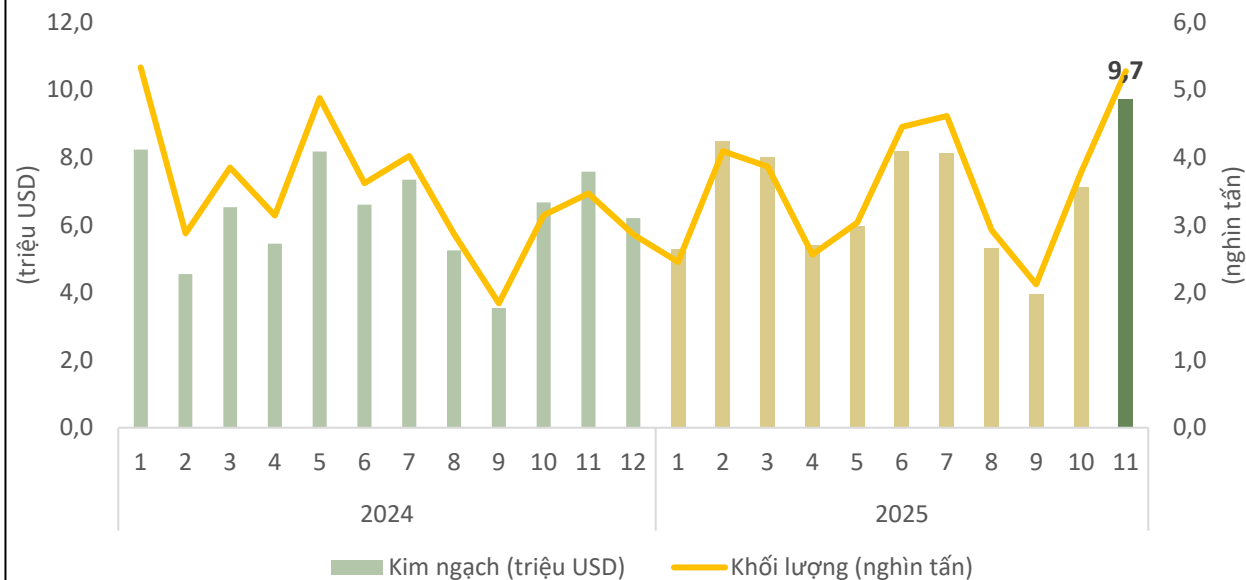


Tin liên quan



CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025

KIM NGẠCH
9,73 triệu USD \$

↗ Tăng **37%** so với T10/2025

↗ Tăng **29%** so với T11/2024

↑ Cao hơn **3,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 11 tháng năm 2025 đạt **75,5 tr.USD**, đạt **99%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG
5,3 nghìn tấn

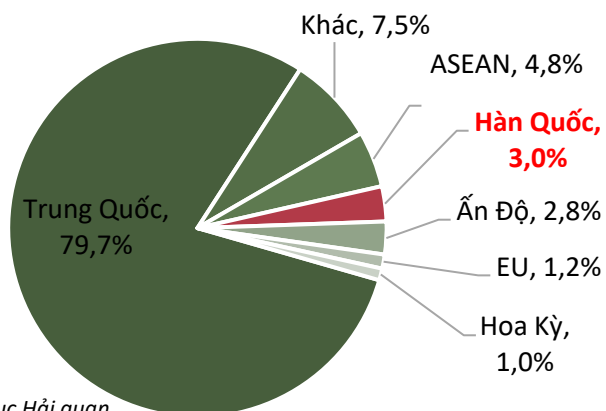
↗ Tăng **40%** so với T10/2025

↗ Tăng **52%** so với T11/2024

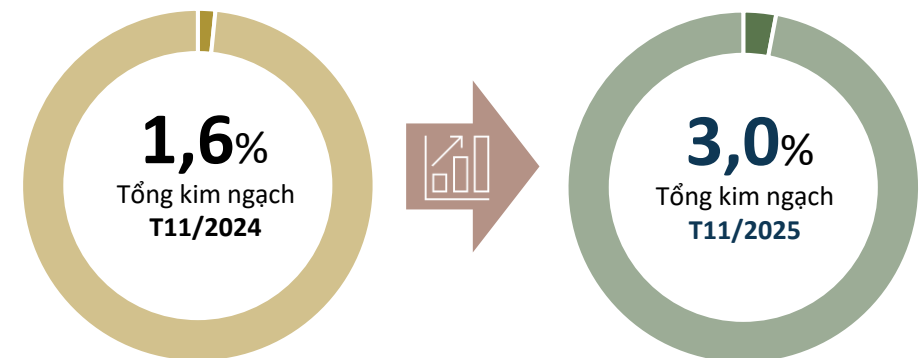
↑ Cao hơn **1,8 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 11 tháng năm 2025 đạt **39,2 nghìn tấn**, đạt **94%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị cao su của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



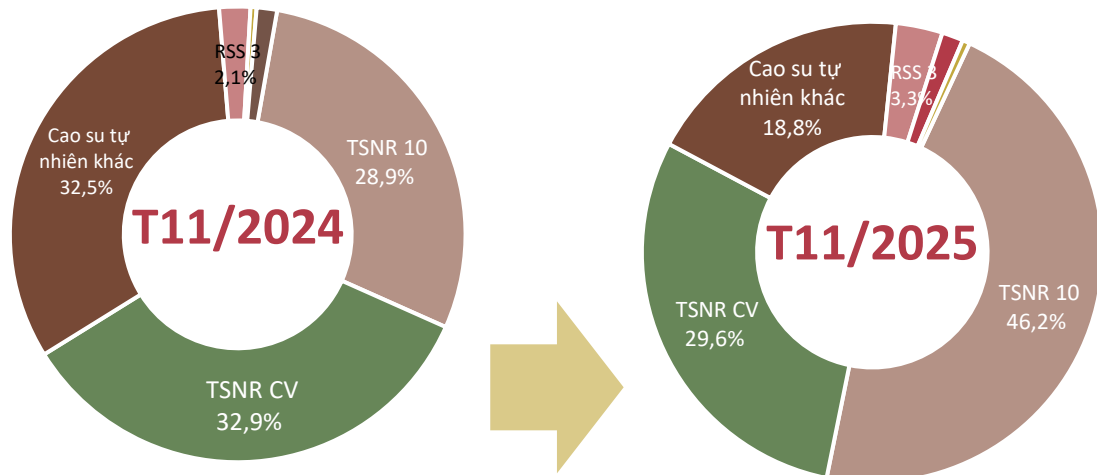
Biến động tỷ trọng giá trị cao su của VN sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



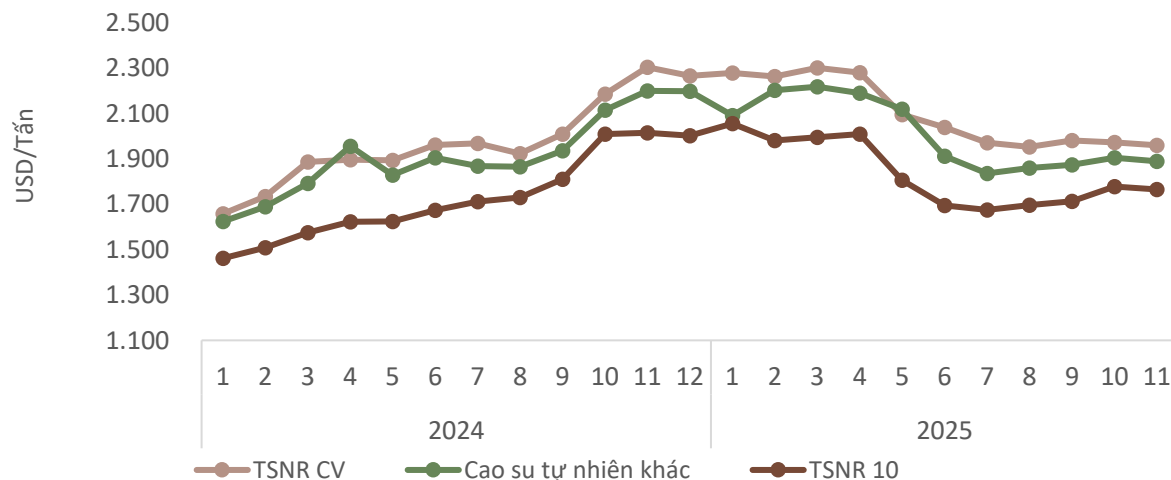


CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



Giá cao su Việt Nam XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **1,24** triệu USD

Giảm **18%** so với T10/2025

Giảm **42%** so với T11/2024



TSNR CV

Kim ngạch: **1,95** triệu USD

Giảm **23%** so với T10/2025

Giảm **35%** so với T11/2024



TSNR 10

Kim ngạch: **3,04** triệu USD

Tăng **16%** so với T10/2025

Tăng **48%** so với T11/2024

Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **1.889** USD/tấn; giảm **0,8%** so với tháng trước; và giảm **14%** so với cùng kỳ năm 2024.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **1.959** USD/tấn; giảm **0,6%** so với tháng trước; và giảm **15%** so với cùng kỳ năm 2024.

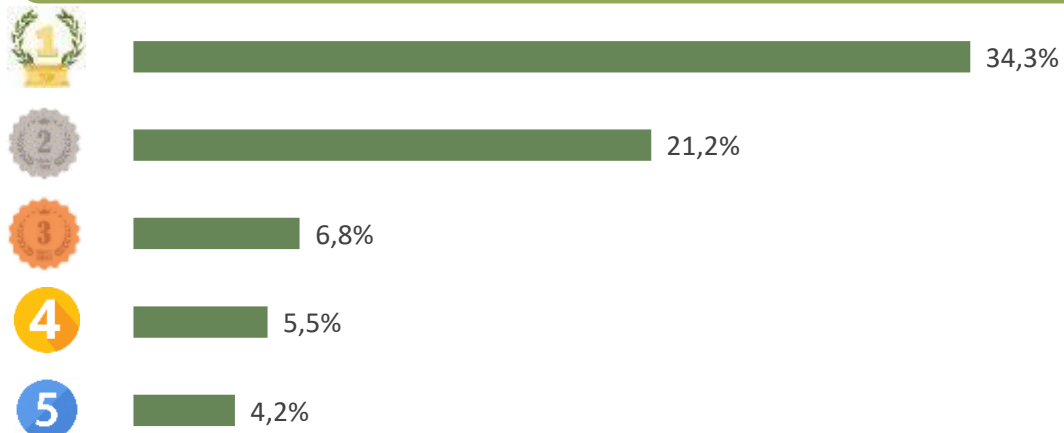
TSNR 10

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **1.766** USD/tấn giảm **0,7%** so với tháng trước; và giảm **12%** so với cùng kỳ năm 2024.

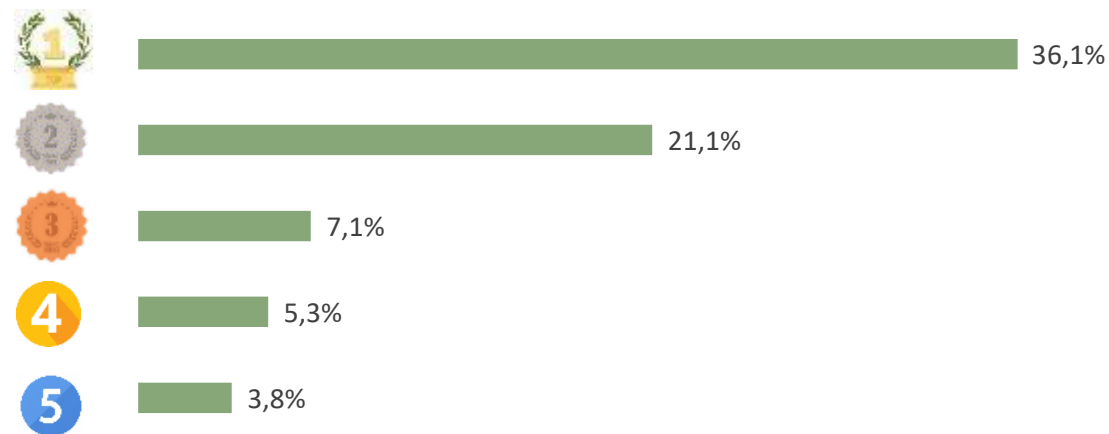


CAO SU

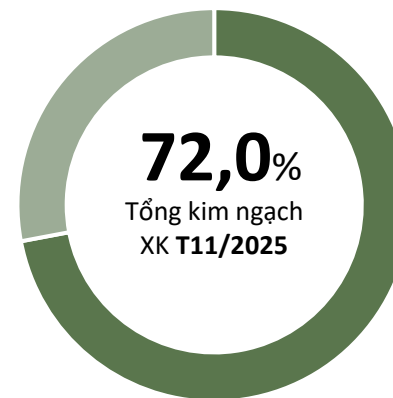
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



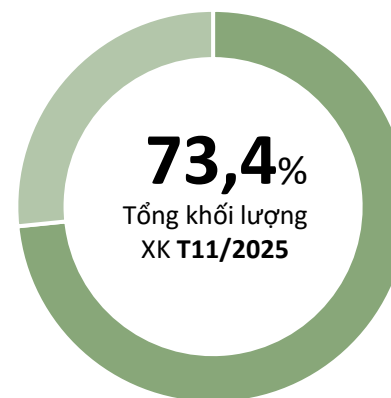
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025





CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU HÀN QUỐC



Theo Cục Hải quan Việt Nam, trong tháng 11/2025, xuất khẩu cao su của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc ghi nhận mức tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ và tháng trước đó. Cụ thể, kim ngạch đạt 9,73 triệu USD với sản lượng 5.273 tấn, tăng lần lượt 28,5% và 52,2% so với tháng 11/2024; đồng thời tăng 37% về giá trị và 39,7% về lượng so với tháng 10/2025. Diễn biến tích cực này cho thấy nhu cầu nhập khẩu cao su từ Hàn Quốc đang phục hồi rõ nét, trong bối cảnh các ngành sản xuất như ô tô, lốp xe và thiết bị công nghiệp tại nước này có dấu hiệu phục hồi, góp phần thúc đẩy hoạt động xuất khẩu cao su của Việt Nam trong giai đoạn cuối năm.

Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam

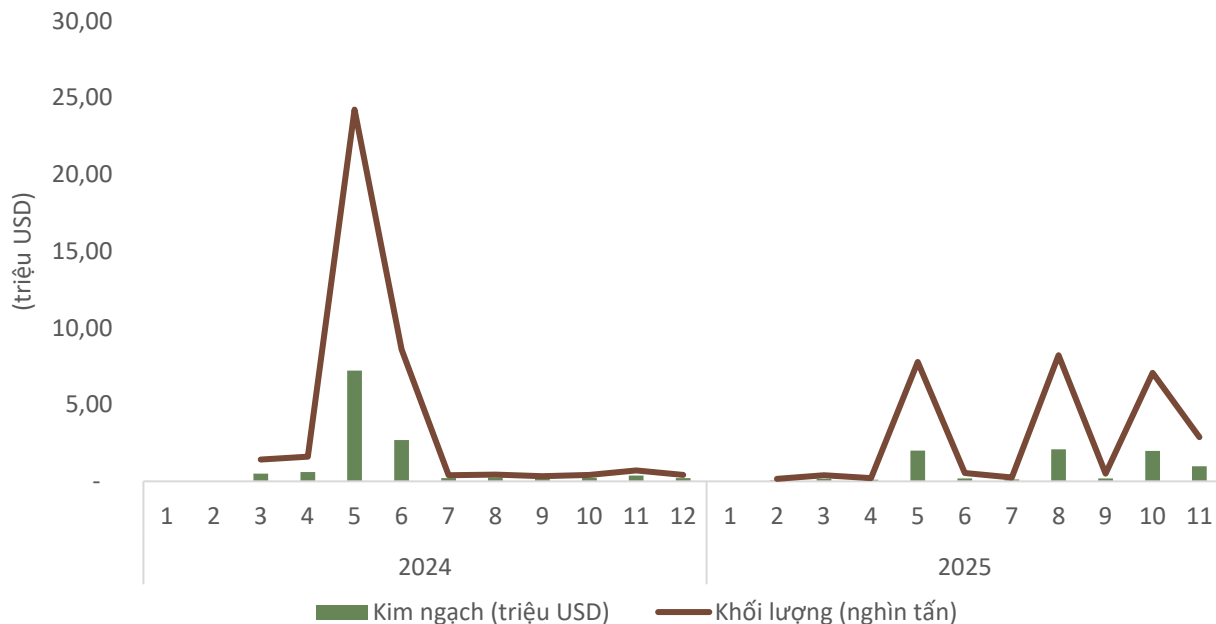


Tin liên quan



SẴN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẴN

Khối lượng và giá trị sản và sản phẩm từ sắn XK sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



Kết quả XK sản và sản phẩm từ sắn sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025

KIM NGẠCH

0,98 triệu USD

↘ Giảm **51%** so với T10/2025

↗ Tăng **168%** so với T11/2024

↓ Thấp hơn **0,15 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

* Lũy kế 11 tháng năm 2025 đạt **7,9 tr.USD**, đạt **63%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

2,9 nghìn tấn

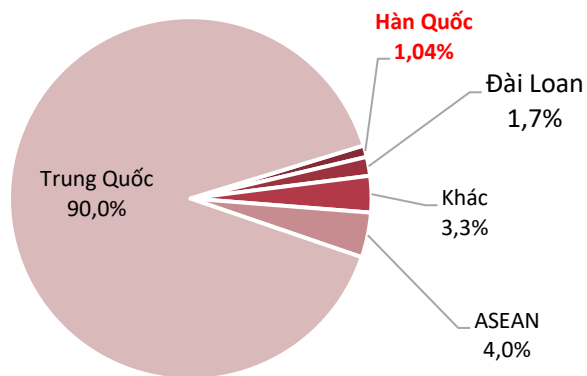
↘ Giảm **59%** so với T10/2025

↗ Tăng **305%** so với T11/2024

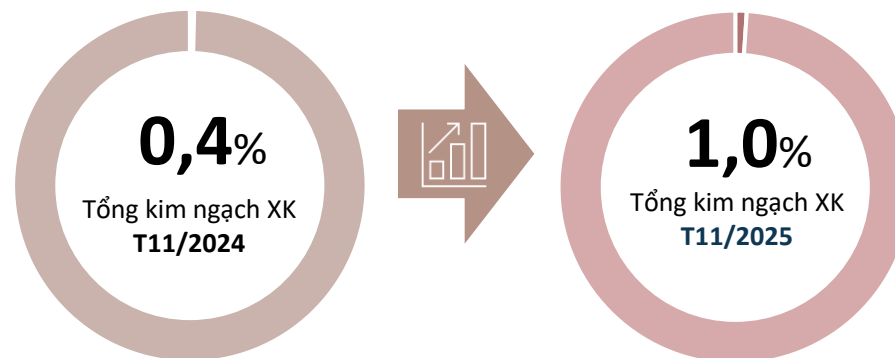
↓ Thấp hơn **638 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

* Lũy kế 11 tháng năm 2025 đạt **28 nghìn tấn**, đạt **73%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị sản và sản phẩm từ sắn sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



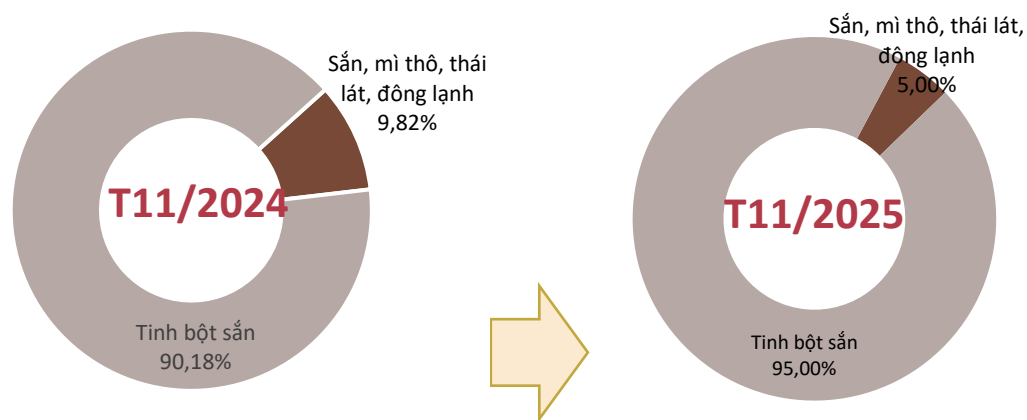
Biến động tỷ trọng giá trị sản & sản phẩm từ sắn sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



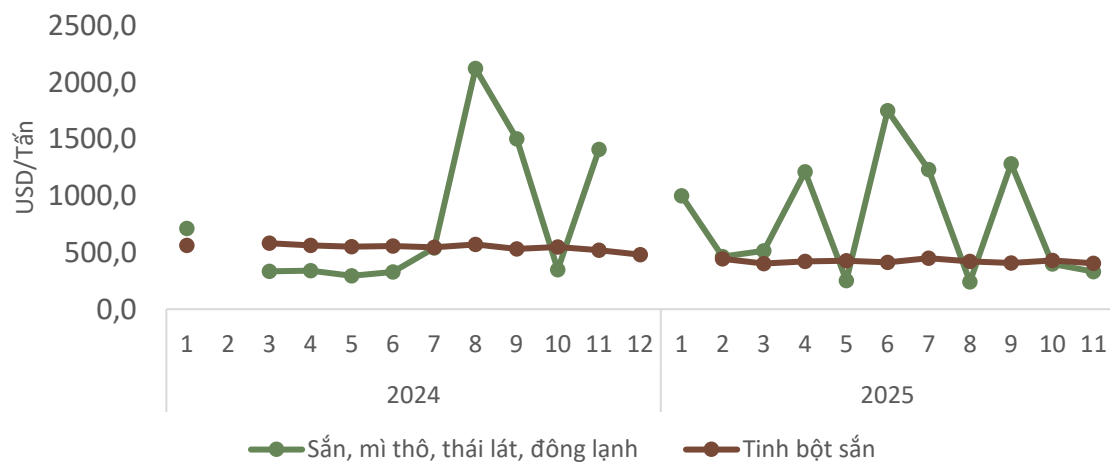


SẢN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẢN

Cơ cấu chủng loại sản và SP từ sản XK sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



Giá sản và SP từ sản XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



Tinh bột sản

Kim ngạch: **180,8** nghìn USD

Giảm **10%** so với T10/2025

Giảm **49%** so với T11/2024



Sản thô, thái lát, đông lạnh

Kim ngạch: **800,1** nghìn USD

Tăng **16 lần** so với T10/2025

Tăng **73 lần** so với T11/2024

Sản thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **330** USD/tấn; giảm **17%** so với tháng trước; và giảm **77%** so với cùng kỳ năm 2024.

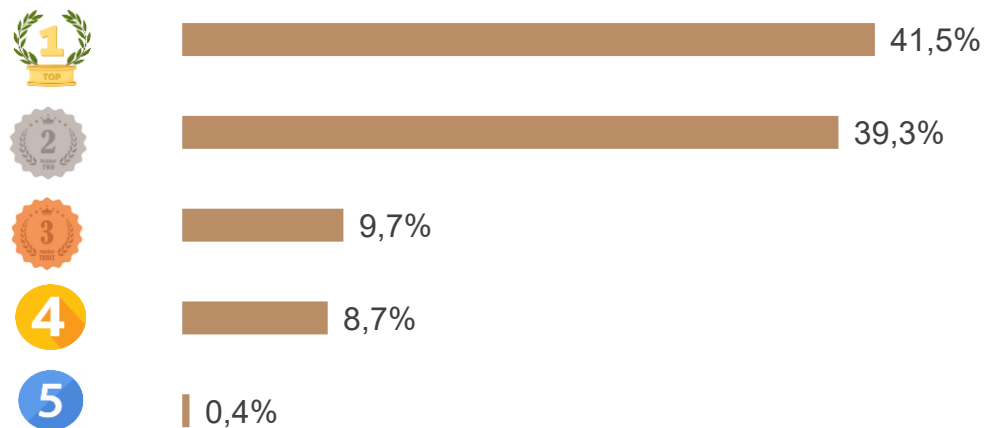
Tinh bột sản

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **403** USD/tấn; giảm **6%** so với tháng trước; và giảm **22%** so với cùng kỳ năm 2024.

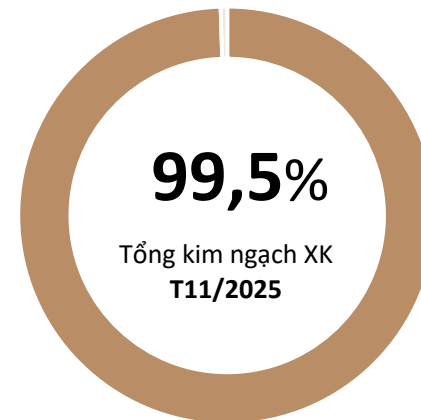


SẴN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẴN

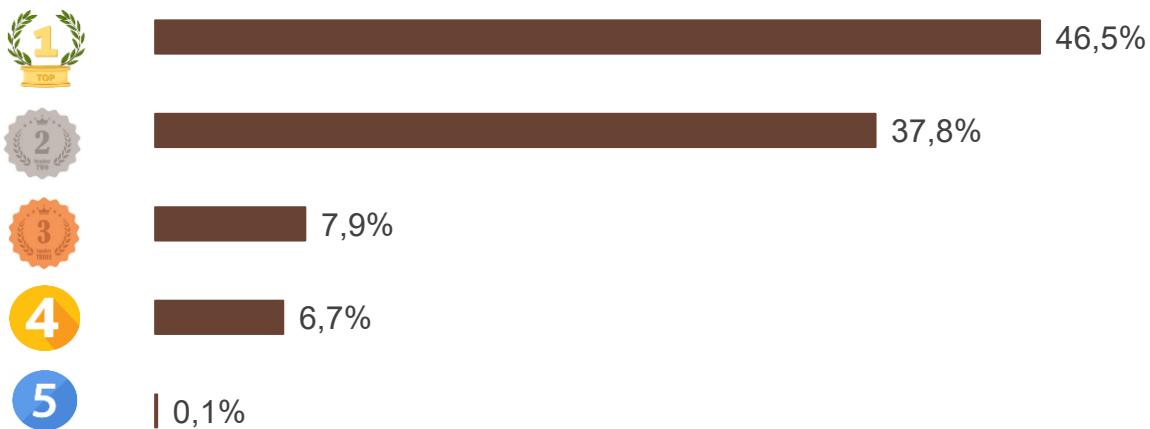
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



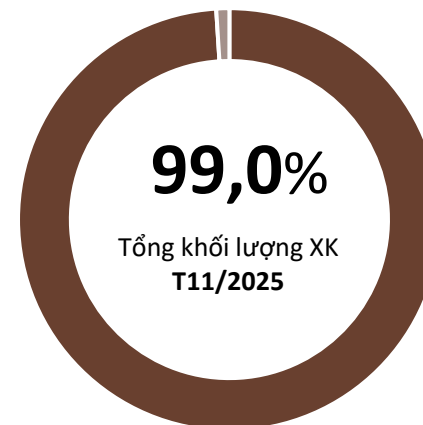
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



TOP 5 DN về khối lượng XK sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường Hàn Quốc, T11/2025





SẴN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẴN

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG SẴN VÀ SP TỪ SẴN HÀN QUỐC



Xuất khẩu sắn của Việt Nam sang Hàn Quốc: Quy mô nhỏ, biến động mạnh, triển vọng thận trọng đầu năm 2026

Trong 11 tháng năm 2025, xuất khẩu sắn và sản phẩm từ sắn của Việt Nam sang Hàn Quốc đạt khoảng 7,9 triệu USD với 28 nghìn tấn, chỉ chiếm 0,7% tổng kim ngạch, cho thấy quy mô rất nhỏ so với các thị trường chủ lực như Trung Quốc (92,6%). Dữ liệu cho thấy xuất khẩu sang Hàn Quốc biến động mạnh theo tháng, có những thời điểm tăng đột biến (tháng 5 và tháng 8/2025) nhưng sau đó giảm lại, phản ánh nhu cầu không ổn định và phụ thuộc nhiều vào đơn hàng theo lô thay vì nhu cầu tiêu thụ thường xuyên.

Hàn Quốc chủ yếu nhập khẩu tinh bột sắn phục vụ công nghiệp thực phẩm, đồ uống và một phần ngành sản xuất nguyên liệu chế biến. Trong năm 2025, xu hướng giảm tiêu dùng nội địa và chi phí sản xuất cao khiến các doanh nghiệp Hàn Quốc cắt giảm lượng dự trữ, dẫn đến mức nhập khẩu thấp hơn so với cùng kỳ 2024 trong phần lớn tháng đầu năm.

Đầu năm 2026, xuất khẩu sắn của Việt Nam sang Hàn Quốc khó tăng do nhu cầu thực phẩm – đồ uống tăng chậm, doanh nghiệp Hàn Quốc giảm nhập và cạnh tranh khu vực mạnh hơn. Tuy nhiên, với lợi thế giá và nguồn cung ổn định, nếu đáp ứng tốt tiêu chuẩn an toàn và truy xuất nguồn gốc, Việt Nam vẫn có thể giữ được đơn hàng ổn định từ giữa năm 2026.



TIN LIÊN QUAN



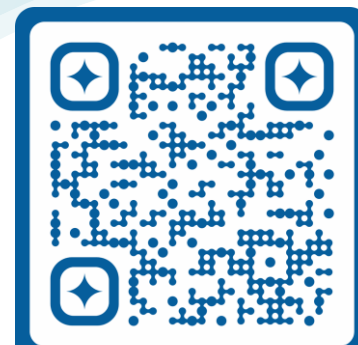
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo